

Mua vào

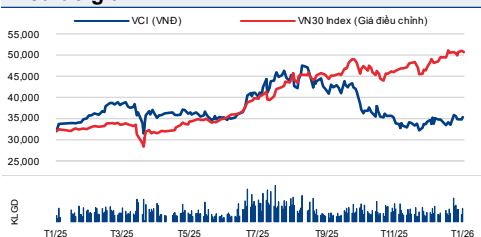
Giá mục tiêu: VND43,800

Tiềm năng tăng/giảm: 25.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/1/2026)	35,000
Mã Bloomberg	VCI VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	31,588-47,555
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	35,050
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	20,090
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	765
Slg CP lưu hành (tr.đv)	574
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	574
Slg CP NN được mua (tr.đv)	433
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	24.0%
Tỷ lệ freefloat	70.0%
Cổ đông lớn	tài và người liên quan (27.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (tỷ đồng)	26,592	30,705	32,209
Cho vay ký quỹ (tỷ đồng)	11,222	14,252	17,814
Doanh thu HD (tỷ đồng)	3,696	4,524	4,550
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	912	1,282	1,633
BVPS (đồng)	18,003	19,932	20,589
EPS (đồng)	1,380	1,661	1,914
DPS (đồng)	800	1,000	1,200
T.trưởng tổng tài sản (%)	54.1	15.5	4.90
T.trưởng c.vay KQ (%)	40.4	27.0	25.0
T.trưởng DT HD (%)	49.5	22.4	0.57
Tăng trưởng EPS (%)	59.2	20.4	15.3
Tăng trưởng DPS (%)	(33.3)	25.0	20.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	58.0	60.2	62.7
ROAE (%)	8.98	8.57	9.44
ROAA (%)	4.16	4.47	5.19
Tỷ lệ CIR (%)	50.4	49.8	35.1
Lãi suất cho vay BQ (%)	0.09	0.09	0.10
Vòng quay tổng TS (%)	16.9	15.8	14.5
Đòn bẩy vốn (%)	205	181	183
Thị phần môi giới CP (%)	6.10	6.80	6.90
P/E (lần)	25.4	21.1	18.3
P/B (lần)	1.94	1.76	1.70
Lợi suất cổ tức (%)	2.29	2.86	3.43

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VCI là một công ty chứng khoán tập trung vào nhóm khách hàng tổ chức và khách có gia sản lớn. IB là lợi thế lớn của công ty với nhiều thương vụ thành công.

Chuyên viên phân tích

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Dịch Vụ Tài
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

LNTT Q4 tăng mạnh 115%, vượt đáng kể dự báo

- VCI đã công bố KQKD Q4/2025 mạnh mẽ với LNTT đạt 544 tỷ đồng (tăng 115% so với cùng kỳ). Theo đó, LNTT cả năm 2025 đạt 1.629 tỷ đồng, tăng trưởng 50% và hoàn thành 107% dự báo cả năm của chúng tôi.
- Dư nợ cho vay ký quỹ tăng 6% so với quý trước (tăng 44% so với cùng kỳ) lên 16,2 nghìn tỷ đồng; điều này, cùng với việc chốt lời danh mục FVTPL, là những động lực chính thúc đẩy lợi nhuận trong quý. Sau đợt phát hành riêng lẻ của VCI, tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH giảm xuống 90% và bằng CĐKT được mở rộng để tiếp tục đẩy mạnh cho vay ký quỹ trong tương lai.
- Sau khi đi ngang trong 3 tháng qua, VCI đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 18,4 lần, cao hơn 0,2 độ lệch chuẩn so với bình quân quá khứ, nhìn chung ở mức hợp lý. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn về KQKD và triển vọng.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2025 vào ngày 20/1/2026

VCI công bố LNTT Q4/2025 mạnh mẽ đạt 544 tỷ đồng (tăng 115% so với cùng kỳ và tăng 5% so với quý trước), chủ yếu nhờ thu nhập đầu tư (tăng 192% so với cùng kỳ đạt 452 tỷ đồng) và lãi từ cho vay ký quỹ (tăng 49% so với cùng kỳ đạt 376 tỷ đồng), trong khi lợi nhuận nghiệp vụ môi giới gần như đi ngang so với cùng kỳ đạt 59 tỷ đồng. LNTT Q4/2025 vượt 23% dự báo của chúng tôi, chủ yếu nhờ thu nhập đầu tư vượt kỳ vọng, trong khi lãi từ cho vay ký quỹ nhìn chung sát với dự báo. Trong năm 2025, LNTT đạt 1.629 tỷ đồng, tăng trưởng 50% và hoàn thành 107% dự báo cả năm của chúng tôi.

Do lợi nhuận vượt dự báo chủ yếu nhờ thu nhập đầu tư, chúng tôi sẽ đánh giá lại triển vọng lợi nhuận của VCI, đặc biệt là về tính bền vững của khoản lợi nhuận từ danh mục đầu tư FVTPL.

Mảng cho vay ký quỹ: Tăng trưởng mạnh nhưng NIM thu hẹp

Lãi từ cho vay ký quỹ tăng 49% so với cùng kỳ (tăng 20% so với quý trước) lên 376 tỷ đồng nhờ dư nợ cho vay ký quỹ tăng 44% so với cùng kỳ (tăng 16% so với quý trước) đạt 16,2 nghìn tỷ đồng. Trên toàn ngành, tổng dư nợ cho vay ký quỹ tăng 64% so với cùng kỳ (tăng 6% so với quý trước) lên 406 nghìn tỷ đồng, nhờ thanh khoản thị trường cải thiện. Tuy nhiên, lợi nhuận thu hẹp do lãi suất cho vay ký quỹ giảm 10 điểm cơ bản so với quý trước xuống 9,6% trong khi chi phí huy động tăng 50 điểm cơ bản so với quý trước lên 6,3%, từ đó tỷ lệ NIM thu hẹp xuống 3,3% (từ 3,9%).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/1.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD Q4/2025, VCI

LNTT năm 2025 của VCI bằng 107% dự báo cả năm - vượt kỳ vọng của HSC

Tỷ đồng	Q4/24	Q4/25	So với cùng kỳ	2024	2025	Tăng trưởng	% 2025 HSCF
Tổng thu nhập HD	479	907	89%	1,978	2,589	31%	107%
Môi giới	59	60	2%	134	273	104%	95%
Cho vay ký quỹ	252	376	49%	873	1,205	38%	101%
Thu nhập đầu tư	155	452	192%	985	1,098	11%	136%
Khác	13	19	(14)	(14)	(17)	21%	-13%
Lỗ tài chính	(193)	(310)	61%	(747)	(831)	11%	111%
Chi phí HD	(32)	(54)	69%	(145)	(145)	0%	95%
Thu nhập khác	0	0	0	0	1		
LNTT	253	544	115%	1,089	1,629	50%	107%
Lợi nhuận thuần	215	443	103%	911	1,341	47%	105%

Nguồn: VCI, HSC

Dư địa bảng CĐKT cải thiện sau đợt tăng vốn. Tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ/vốn CSH của VCI giảm xuống 90% tại thời điểm cuối Q4/2025 từ 110% tại thời điểm cuối Q3/2025, sau khi tăng vốn 3,9 nghìn tỷ đồng trong Q4/2025 (tương đương khoảng 28% vốn CSH trước đợt phát hành). Chúng tôi nhận thấy tỷ lệ đòn bẩy giảm xuống sẽ tạo dư địa đáng kể để tiếp tục mở rộng dư nợ cho vay ký quỹ khi chu kỳ tăng trưởng của thị trường tiếp tục diễn ra.

Mảng đầu tư: Lợi nhuận danh mục FVTPL mạnh mẽ sau khi chốt lời

Thu nhập đầu tư tăng 192% so với cùng kỳ (tăng 41% so với quý trước) đạt 452 tỷ đồng chủ yếu nhờ thu nhập từ danh mục FVTPL tăng mạnh 4,3 lần so với cùng kỳ (tăng 42% so với quý trước) đạt 371 tỷ đồng (so với dự báo của chúng tôi là 161 tỷ đồng). BLĐ cho biết đã chốt lời trong Q4/2025 nhưng không công bố thông tin chi tiết. Chúng tôi cho rằng kết quả mạnh mẽ này đến từ 2 nguyên nhân: (i) phân loại lại các khoản đầu tư có lợi nhuận nắm giữ trong danh mục AFS sang danh mục FVTPL trước khi hiện thực hóa và/hoặc (ii) giao dịch tích cực đối với một số cổ phiếu vốn hóa lớn (có thể bao gồm các cổ phiếu liên quan đến Vingroup) có diễn biến vượt trội hơn so với chỉ số VNIndex trong quý.

Danh mục FVTPL đã tăng mạnh so với quý trước nhưng hiện đã có xu hướng phòng thủ hơn. Danh mục đầu tư tăng lên 2.237 tỷ đồng tại thời điểm cuối Q4/2025 (từ 599 tỷ đồng tại thời điểm cuối Q3/2025), chủ yếu bao gồm TPCP (1.501 tỷ đồng) và TPDN (634 tỷ đồng), trong khi tỷ trọng cổ phiếu giảm xuống 102 tỷ đồng (từ 184 tỷ đồng). Trong khi đó, danh mục AFS tăng lên 13.307 tỷ đồng (từ 11.456 tỷ đồng trong Q3/2025 và 9.940 tỷ đồng cùng kỳ), trong đó giá trị của những khoản đầu tư lớn như IDP (Chưa khuyến nghị), KDH (Mua vào, giá mục tiêu 42.000đ) và MBB (Mua vào, giá mục tiêu 30.400đ) tiếp tục tăng lên. Trong năm 2025, thu nhập đầu tư đạt tổng cộng 1.098 tỷ đồng, hoàn thành 136% dự báo của chúng tôi.

Mảng nghiệp vụ môi giới: Khả năng sinh lời suy giảm suy giảm trong bối cảnh thanh khoản thấp và áp lực lên phí dịch vụ

Doanh thu nghiệp vụ môi giới giảm 31% so với quý trước (mặc dù tăng 40% so với cùng kỳ) do thanh khoản giảm 35% so với quý trước xuống 31,4 nghìn tỷ đồng/ngày (nhưng vẫn tăng 74% so với cùng kỳ). Thị phần của VCI giữ nguyên ở mức 6,4% so với quý trước nhưng giảm so với mức 7% trong Q4/2024 do cạnh tranh gay gắt, đặc biệt là từ các CTCK tập trung vào phân khúc khách hàng tổ chức.

Chi phí nghiệp vụ môi giới giảm 16% so với quý trước (nhưng tăng 57% so với cùng kỳ) xuống 197 tỷ đồng, từ đó lợi nhuận nghiệp vụ môi giới giảm 56% so với quý trước (nhưng vẫn tăng 1% so với cùng kỳ) xuống 59 tỷ đồng. Tỷ lệ phí giữ lại giảm xuống 23% từ 36% trong Q3/2025 và 32% trong Q4/2024, tiếp tục cho thấy áp lực lên tỷ lệ phí ròng.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn

Sau khi đi ngang trong 3 tháng qua, VCI đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 18,4 lần, cao hơn 0,2 độ lệch chuẩn so với bình quân kể từ Q4/2020 ở mức 16,9 lần và cao hơn một chút so với bình quân ngành ở mức 16,8 lần, nhìn chung đang ở mức định giá hợp lý.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn giữ nguyên khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn. Như đã đề cập, lợi nhuận vượt dự báo chủ yếu nhờ thu nhập đầu tư tốt hơn kỳ vọng, HSC nhận thấy cần đánh giá lại triển vọng lợi nhuận của VCI, đặc biệt là về tính bền vững của khoản thu nhập từ danh mục FVTPL.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKDK (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu HĐ môi giới CK	535	730	974	1,129	1,360
Lãi cho vay ký quỹ	689	873	1,197	1,539	1,881
Doanh thu HĐ tự doanh	1,196	2,027	2,179	1,677	2,134
Phí bảo lãnh phát hành	-	-	-	-	-
Thu nhập dịch vụ tư vấn	27.0	34.0	135	162	194
Thu nhập HĐ khác	26.0	32.0	39.0	43.0	47.0
Doanh thu HĐ	2,473	3,696	4,524	4,550	5,616
Chi phí HĐ	(1,186)	(1,862)	(2,252)	(1,596)	(2,131)
Lợi nhuận HĐ	1,287	1,834	2,272	2,954	3,485
Lợi nhuận tài chính	(716)	(747)	(750)	(1,014)	(1,193)
Lợi nhuận khác	0	3.00	3.00	3.00	3.00
LNTT	571	1,090	1,525	1,943	2,295
Chi phí thuế TNDN	(78.0)	(179)	(244)	(311)	(367)
LNST	493	911	1,281	1,632	1,928
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)	(1.00)
Lợi nhuận thuần	494	912	1,282	1,633	1,929

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	788	4,744	5,259	2,687	1,060
Phải thu	849	393	525	609	733
Phải thu dịch vụ & phải thu khác	441	282	383	446	541
Tài sản tài chính	15,097	21,073	24,413	28,325	32,291
FVTPL	122	846	931	1,043	1,199
HTM	381	598	658	724	796
Cho vay ký quỹ	7,992	11,222	14,252	17,814	21,377
AFS	6,604	8,409	8,575	8,746	8,921
Dự phòng	(2.17)	(2.17)	(2.17)	(2.17)	(2.17)
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
HTM	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD, LK	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	23.4	37.3	41.0	45.1	49.6
Tài sản khác	57.3	63.0	84.1	97.5	117
Tổng tài sản	17,255	26,592	30,705	32,209	34,792
Nợ phải trả và vốn CSH					
Vay ngắn hạn	8,979	12,574	12,310	12,926	14,218
Trái phiếu ngắn hạn	120	0	0	0	0
Phải trả hoạt động	-	-	-	-	-
Vay dài hạn	-	-	-	-	-
Nợ phải trả khác	785	1,074	1,434	1,662	2,001
Nợ phải trả	9,884	13,648	13,744	14,587	16,219
Vốn chủ sở hữu	7,371	12,944	16,962	17,624	18,577
Vốn điều lệ	4,375	7,181	8,512	8,562	8,612
Thặng dư vốn cổ phần	13.5	2,594	4,892	4,892	4,892
Lợi nhuận giữ lại	1,308	797	979	1,463	2,202
Quỹ & vốn khác của CSH	1,675	2,372	2,580	2,708	2,872
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0.01	(1.69)	(2.54)	(3.38)
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	17,255	26,592	30,705	32,209	34,792

Chỉ số chính: Tăng trưởng và định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng (so với cùng kỳ)					
Tăng trưởng tổng TS (%)	21.2	54.1	15.5	4.90	8.02
Tăng trưởng cho vay (%)	51.4	40.4	27.0	25.0	20.0
Tăng trưởng TS tài chính khác (%)	(6.99)	10.1	33.5	15.9	20.4
Tăng/giảm nợ ngắn hạn (%)	41.9	40.0	(2.10)	5.00	10.0
Tăng trưởng VCSH (%)	13.5	75.6	31.0	3.90	5.40
Tăng trưởng doanh thu HĐ (%)	(21.6)	49.5	22.4	0.57	23.4
Tăng/giảm chi phí HĐ (%)	19.6	57.0	20.9	29.1	33.5
Tăng trưởng lợi nhuận HĐ (%)	(23.4)	42.5	23.9	30.0	18.0
Tăng trưởng LNTT (%)	(46.1)	90.9	39.9	27.4	18.1
Tăng trưởng LNST (%)	(43.3)	84.8	40.6	27.4	18.1
Tăng trưởng LN thuần (%)	(43.2)	84.6	40.6	27.4	18.1

Định giá					
P/E (lần)	40.4	25.4	21.1	18.3	15.6
P/B (lần)	2.71	1.94	1.76	1.70	1.62
Lợi suất cổ tức (%)	3.43	2.29	2.86	3.43	3.43

Chỉ số chính: Chỉ số CP và Chỉ số khác	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số CP					
EPS (đồng)	867	1,380	1,661	1,914	2,248
DPS (đồng)	1,200	800	1,000	1,200	1,200
BVPS (đồng)	12,932	18,003	19,932	20,589	21,576
Sig CP bình quân (triệu đv)	570	661	772	853	858
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	439	719	851	856	861
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	570	719	772	853	858

Chỉ số lợi nhuận					
ROAA (%)	3.14	4.16	4.47	5.19	5.76
ROAE (%)	7.12	8.98	8.57	9.44	10.7
Lãi suất cho vay ký quỹ BQ (%)	10.4	9.10	9.40	9.60	9.60
Chi phí vay nợ BQ (%)	7.00	7.10	5.80	6.80	6.80
Phí môi giới thuần (%)	0.02	0.02	0.03	0.03	0.03
Lợi suất TSTC HTM (%)	-	-	-	-	-
Lợi suất HĐ tự doanh (%)	-	-	-	-	-
Tỷ lệ CIR (%)	48.0	50.4	49.8	35.1	37.9
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	138	58.0	60.2	62.7	53.4

Thị phần					
Thị phần môi giới cổ phiếu (%)	4.60	6.10	6.80	6.90	7.00
Thị phần môi giới KH nước ngoài (%)	-	-	-	-	-
Thị phần môi giới KH cá nhân (%)	-	-	-	-	-

Tỷ lệ đòn bẩy					
Tổng nợ/vốn CSH (%)	-	-	-	-	-
Cho vay ký quỹ/vốn CSH (%)	-	-	-	-	-

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	-	-	-	-	-
Số lượng nhân viên	-	-	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn